TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tết trong xã hội số: Chính niệm đời sống trong việc giữ gìn căn cước văn hóa Việt

ISSN: 2734-9195 12:39 10/02/2026

Giữ Tết bằng chính niệm cũng chính là giữ căn cước Việt từ bên trong: không khép mình trước hiện đại mà chủ động chuyển hóa truyền thống thành năng lực sống, năng lực thích ứng và năng lực phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Tác giả: **Nguyễn Hoàng Hành**
Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tóm tắt

Trong bối cảnh xã hội hiện đại và chuyển đổi số, Tết cổ truyền của người Việt đang đứng trước những biến đổi sâu sắc về hình thức và không gian thực hành. Bài viết tiếp cận Tết từ góc nhìn văn hóa học kết hợp Phật học ứng dụng, coi Tết như một thiết chế đạo lý sống, nơi chính niệm đời sống được xã hội hóa và vận hành tự nhiên trong cộng đồng. Thông qua phân tích các thực hành văn hóa đặc trưng của Tết trong không gian số, bài viết làm rõ vai trò của chính niệm trong việc giúp con người điều chỉnh hành vi, tái lập quan hệ xã hội và giữ gìn căn cước văn hóa Việt Nam trước những áp lực của hiện đại hóa.

Tết không chỉ là di sản cần bảo tồn, mà còn là một nguồn lực văn hóa – đạo đức quan trọng của sức mạnh mềm, góp phần củng cố ổn định xã hội và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Tết cổ truyền; chính niệm đời sống; Phật học ứng dụng; văn hóa Việt Nam; xã hội số.

Abstract: In the context of modern society and digital transformation, Vietnam’s traditional Lunar New Year (Tết) is undergoing profound changes in both form and space of practice. Approaching Tết from the combined perspectives of cultural studies and applied Buddhist studies, this article conceptualizes Tết as a living moral institution in which mindfulness in everyday life is socialized and naturally enacted within the community. By

examining characteristic Tết practices in the digital sphere, the article highlights the role of mindfulness in regulating individual behavior, restoring social relationships, and preserving Vietnamese cultural identity amid the pressures of modernization. The study argues that Tết should be understood not only as a cultural heritage to be preserved, but also as a vital moral and cultural resource of soft power, contributing to social stability and sustainable development in the new era.

Keywords: Lunar New Year (Tết); mindfulness in daily life; applied Buddhist studies; Vietnamese culture; digital society.

1. Mở đầu:Tết trong xã hội hiện đại và không gian số: khi căn cước văn hóa đứng trước phép thử mới

Bước vào xã hội hiện đại và kỷ nguyên số, Tết cổ truyền của người Việt đang đứng trước một nghịch lý sâu sắc. Một mặt, Tết vẫn được duy trì như sự kiện văn hóa lớn nhất trong năm, với mức độ lan tỏa chưa từng có trên các nền tảng truyền thông và không gian mạng.

Mặt khác, chính sự *"phủ sóng"* ấy lại đặt Tết trước nguy cơ bị giản lược thành hình thức, bị thương mại hóa và bị cuốn vào nhịp tiêu dùng – trình diễn của xã hội số, khiến chiều sâu đạo lý và năng lực định hướng đời sống dần suy giảm.

Vấn đề đặt ra không chỉ là giữ hay bỏ Tết, mà là giữ bằng cách nào, trong một bối cảnh mà thời gian bị nén lại, không gian bị số hóa và cảm xúc con người thường xuyên bị phân mảnh. Khi Tết bị đẩy nhanh, bị *"lướt qua"* như một dòng trạng thái, những giá trị vốn làm nên linh hồn của Tết – sự trở về, sự lắng lại, sự kết nối và tự điều chỉnh nội tâm – có nguy cơ mờ nhạt. Đây không chỉ là thách thức văn hóa, mà còn là thách thức đối với nền tảng đạo đức và căn cước tinh thần của xã hội Việt Nam đương đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "*Văn hóa soi đường cho quốc dân đi.*" Trong bối cảnh mới, câu nói ấy đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhận diện lại vai trò của văn hóa truyền thống – trong đó có Tết – như một nguồn lực dẫn dắt nhận thức và hành vi xã hội, chứ không chỉ là di sản cần bảo tồn. Tết, nếu chỉ được giữ ở hình thức nghi lễ hoặc hoạt động tiêu dùng, sẽ khó hoàn thành vai trò "*soi đường*" ấy trong đời sống hiện đại nhiều biến động.

Tiếp cận từ góc nhìn văn hóa học kết hợp Phật học ứng dụng, bài viết cho rằng: chính niệm đời sống chính là chìa khóa để Tết tiếp tục sống và có ý nghĩa trong xã hội số.

Chính niệm không được hiểu như thực hành tôn giáo khép kín, mà như một năng lực văn hóa giúp con người hiện diện trọn vẹn với thời gian, với các mối quan hệ và với chính mình. Khi được đặt vào không gian Tết, chính niệm trở thành phương thức giữ gìn căn cước văn hóa Việt bằng con đường mềm mại nhưng bền vững.

Trong tinh thần ấy, bài viết tập trung phân tích Tết trong xã hội hiện đại và không gian số như một không gian thực hành chính niệm đời sống, nơi các giá trị Phật học nhập thế được Việt hóa và vận hành tự nhiên: từ cách con người sử dụng thời gian, tổ chức quan hệ gia đình, ứng xử trên không gian mạng, đến khả năng tự điều chỉnh cảm xúc và hành vi xã hội.

Vai trò của Tết không chỉ như ký ức văn hóa, mà như một thiết chế đạo lý sống, có khả năng giữ gìn căn cước Việt Nam trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

2. Tết và sự biến đổi của không gian – thời gian trong xã hội số

Một trong những biến đổi căn bản nhất mà xã hội số tạo ra đối với đời sống văn hóa là sự tái cấu trúc không gian và thời gian sống của con người. Nếu trong xã hội truyền thống, Tết được cảm nhận như một chu kỳ thời gian "*mở rộng*" – nơi nhịp sống chậm lại, các mối quan hệ được ưu tiên và chiều sâu cảm xúc được nuôi dưỡng – thì trong xã hội hiện đại, đặc biệt dưới tác động của công nghệ số, Tết đang có xu hướng bị nén lại về thời gian và phân mảnh về không gian.

Thời gian Tết ngày nay không còn là một khoảng *"lắng"* kéo dài, mà thường bị chia cắt bởi lịch trình công việc, các hoạt động giải trí, du lịch và sự chi phối liên tục của không gian mạng. Những khoảnh khắc vốn mang ý nghĩa thiêng liêng như giao thừa, sum họp gia đình hay thăm hỏi đầu năm dễ bị trượt qua nhanh chóng giữa dòng thông tin, hình ảnh và tương tác số không ngừng nghỉ. Khi thời gian bị đẩy nhanh, khả năng cảm nhận, suy ngẫm và tự điều chỉnh nội tâm – vốn là cốt lõi của tinh thần Tết – cũng dần suy giảm.

Cùng với đó, không gian Tết cũng đang dịch chuyển mạnh mẽ. Không gian gia đình, làng xóm – vốn là trung tâm của các thực hành Tết truyền thống – ngày càng bị san sẻ cho không gian mạng. Việc chúc Tết, thăm hỏi, chia sẻ niềm vui đầu năm được thực hiện nhiều hơn qua các nền tảng số, giúp mở rộng kết nối nhưng đồng thời cũng làm mỏng đi chiều sâu của sự hiện diện trực tiếp. Tết vì thế vừa trở nên *"gần"* hơn về mặt công nghệ, lại vừa *"xa"* hơn về mặt trải nghiệm nội tâm.

Sự biến đổi này đặt ra một thách thức quan trọng: khi không gian và thời gian của Tết bị số hóa, liệu Tết còn giữ được chức năng điều tiết đời sống và định hướng đạo lý hay không? Nếu Tết chỉ tồn tại như một chuỗi hình ảnh, thông điệp chúc tụng và hoạt động tiêu dùng trên không gian mạng, thì những giá trị vốn làm nên linh hồn của Tết – sự trở về, sự kết nối thực chất và sự tự quán chiếu – sẽ khó có điều kiện phát huy.

Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng xã hội số không chỉ mang lại nguy cơ, mà còn mở ra những khả năng mới. Vấn đề không nằm ở bản thân công nghệ, mà ở cách con người hiện diện trong không gian và thời gian số. Khi thiếu chính niệm, công nghệ làm Tết trở nên vội vã và hời hợt; nhưng khi được dẫn dắt bởi chính niệm, chính không gian số có thể trở thành phương tiện hỗ trợ việc duy trì kết nối, lan tỏa giá trị nhân văn và nhắc nhở con người quay về với những điều cốt lõi của Tết.

Từ góc nhìn Phật học ứng dụng, sự biến đổi của không gian – thời gian trong xã hội số vì thế không nên được tiếp cận bằng tâm thế đối kháng hay phủ định, mà bằng khả năng tái cấu trúc đời sống trên nền tảng tỉnh thức. Đây chính là tiền đề để bàn sâu hơn về chính niệm như một năng lực văn hóa giúp Tết tiếp tục giữ vai trò là không gian thực hành đạo lý và tu tập đời sống trong kỷ nguyên số.

3. Chính niệm trong Phật học và khả năng Việt hóa qua thực hành Tết

Trong Phật học, chính niệm (sammā-sati) là một yếu tố cốt lõi của con đường tu tập, giúp con người tỉnh thức trước thân – tâm – cảnh, nhận diện đúng thực tại và điều chỉnh hành vi một cách có trí tuệ. Chính niệm không nhằm tách con người ra khỏi đời sống, mà giúp họ hiện diện trọn vẹn trong đời sống, không bị cuốn theo vọng tưởng, cảm xúc cực đoan hay thói quen vô thức. Ở bình diện này, chính niệm vừa là phương pháp tu tập nội tâm, vừa là năng lực đạo đức định hướng hành vi xã hội.

Điều đáng chú ý là trong văn hóa Việt Nam, chính niệm không được tiếp nhận như một khái niệm học thuật hay thực hành tôn giáo khép kín, mà đã được Việt hóa sâu sắc thông qua các phong tục, tập quán và thiết chế văn hóa đời sống. Người Việt không "*nói*" nhiều về chính niệm, nhưng lại "*sống*" chính niệm qua những thực hành quen thuộc: biết dừng lại đúng lúc, biết giữ lời ăn tiếng nói, biết trân trọng thời khắc đoàn viên và biết quay về với những giá trị nền tảng của gia đình, dòng tộc và cộng đồng.

Tết cổ truyền chính là không gian tập trung và rõ nét nhất của quá trình Việt hóa chính niệm ấy. Trong những ngày Tết, nhịp sống thường nhật được chủ động làm chậm lại; con người dành thời gian cho việc sum họp, thăm hỏi, tưởng nhớ tổ tiên và tái lập các mối quan hệ xã hội. Những thực hành như cúng giao thừa, chúc Tết, ăn bữa cơm đầu năm hay kiêng kỵ lời nói, hành vi bất thiện không chỉ mang ý nghĩa nghi lễ, mà là các hình thức thực hành chính niệm đời sống, giúp con người ý thức rõ hơn về sự hiện diện của mình trong từng khoảnh khắc và trong từng mối quan hệ.

Dưới góc nhìn Phật học ứng dụng, chính niệm trong Tết không tách rời các giá trị khác như vô thường, hiếu đạo, buông xả và hòa giải, mà vận hành như nền tảng kết nối các giá trị ấy thành một chỉnh thể đạo lý sống. Chính niệm giúp con người nhận ra tính hữu hạn của thời gian, trân trọng sự sum họp; nhận ra sự mong manh của các mối quan hệ, từ đó sống hiếu kính, bao dung và biết buông bỏ những chấp trước không cần thiết. Chính nhờ vậy, Tết trở thành không gian mà đạo lý không cần được giảng giải bằng lời, mà được cảm nhận và thực hành một cách tự nhiên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh yêu cầu *"tu dưỡng đạo đức suốt đời",* coi đạo đức không phải là điều gì trừu tượng, mà là cách sống hằng ngày của mỗi con người. Dưới ánh sáng Phật học, tinh thần ấy có thể được hiểu như một dạng chính niệm xã hội, nơi mỗi cá nhân tự giác điều chỉnh hành vi vì lợi ích chung. Tết, trong ý nghĩa đó, chính là thời điểm và không gian thuận lợi để tinh thần chính niệm được khơi dậy mạnh mẽ nhất trong đời sống cộng đồng người Việt.

Từ nền tảng lý luận này, có thể thấy rằng vấn đề của Tết trong xã hội số không nằm ở sự mai một giá trị chính niệm, mà ở nguy cơ các thực hành chính niệm truyền thống không còn đủ *"đất sống"* trong nhịp sống số hóa. Điều này đòi hỏi phải tiếp tục nhận diện và tái cấu trúc các không gian thực hành chính niệm của Tết trong bối cảnh mới, đặc biệt là trên không gian mạng – nơi vừa tiềm ẩn nhiều thách thức, vừa mở ra những khả năng chưa từng có.



Ảnh sưu tầm

4. Không gian mạng và thách thức đối với căn cước văn hóa Tết

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của không gian mạng đã làm thay đổi căn bản cách con người tiếp cận, trải nghiệm và thực hành Tết. Tết ngày nay không chỉ diễn ra trong không gian gia đình, làng xóm hay cộng đồng trực tiếp, mà còn tồn tại song song – thậm chí nổi trội – trên các nền tảng số. Hình ảnh, lời chúc, nghi lễ và cảm xúc Tết được chia sẻ, lan truyền với tốc độ nhanh chưa từng có, tạo nên một "*Tết trực tuyến*" rộng khắp và liên tục.

Tuy nhiên, chính sự mở rộng ấy cũng đặt căn cước văn hóa Tết trước những thách thức mới. Khi Tết được *"trình diễn"* nhiều hơn là được *"sống"*, nguy cơ hình ảnh hóa và biểu tượng hóa quá mức trở nên rõ rệt. Những khoảnh khắc vốn mang tính nội tâm và gắn kết sâu sắc – như bữa cơm gia đình, phút lắng đọng trước bàn thờ tổ tiên hay sự gặp gỡ chân thành đầu năm – dễ bị thay thế bằng việc ghi hình, đăng tải và phản hồi trên mạng xã hội. Trong quá trình ấy, trải nghiệm trực tiếp bị rút mỏng, còn chiều sâu cảm xúc và đạo lý có nguy cơ bị làm nhạt.

Không gian mạng cũng góp phần làm phân mảnh trải nghiệm Tết. Thay vì một dòng thời gian liền mạch của sự trở về và sum họp, Tết bị chia nhỏ thành các khoảnh khắc ngắn, đứt đoạn, xen kẽ giữa thông báo công việc, tin tức, giải trí và quảng cáo. Khi sự chú ý liên tục bị kéo giãn, khả năng hiện diện trọn vẹn – yếu tố cốt lõi của chính niệm – trở nên khó khăn hơn. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến đời sống cá nhân, mà còn làm suy yếu chức năng điều tiết xã hội và

nuôi dưỡng căn cước văn hóa của Tết.

Ở bình diện sâu hơn, không gian mạng còn đặt ra thách thức về chuẩn mực ứng xử và đạo lý Tết. Những nguyên tắc truyền thống như giữ lời nói hòa nhã, tránh xung đột, tôn trọng người khác trong những ngày đầu năm dễ bị xói mòn khi tương tác diễn ra trong môi trường ẩn danh hoặc thiếu kiểm soát cảm xúc. Các tranh cãi, công kích hay biểu hiện cực đoan trên mạng, nếu không được điều chỉnh, có thể làm suy giảm tinh thần hòa ái và đồng thuận vốn là linh hồn của Tết Việt.

Tuy vậy, cần nhấn mạnh rằng không gian mạng không tự thân phá vỡ căn cước văn hóa, mà chính cách con người sử dụng và hiện diện trong không gian ấy mới là yếu tố quyết định. Không gian số có thể làm Tết trở nên hời hợt nếu thiếu chính niệm, nhưng cũng có thể trở thành phương tiện lan tỏa giá trị nhân văn, kết nối những người xa quê và nhắc nhớ cộng đồng về ý nghĩa sâu xa của Tết, nếu được dẫn dắt bởi ý thức văn hóa và đạo lý.

Từ góc nhìn Phật học ứng dụng, thách thức lớn nhất của Tết trong không gian mạng không phải là sự thay đổi hình thức, mà là sự đứt gãy khả năng tự quán chiếu và tự điều chỉnh nội tâm. Khi con người bị cuốn vào dòng chảy thông tin và cảm xúc số hóa, việc giữ được chính niệm trở thành điều kiện tiên quyết để bảo vệ căn cước văn hóa Tết. Đây chính là lý do cần tiếp tục bàn sâu về chính niệm đời sống như một phương thức giữ Tết trong kỷ nguyên số, không bằng cách quay lưng với công nghệ, mà bằng việc tái cấu trúc cách sống, cách tương tác và cách hiện diện của con người Việt Nam trong không gian số.

5. Chính niệm đời sống như phương thức giữ Tết trong kỷ nguyên số

Trước những thách thức mà không gian số đặt ra đối với căn cước văn hóa Tết, vấn đề không nằm ở việc phủ định hay hạn chế công nghệ, mà ở khả năng định hướng cách con người sống cùng công nghệ một cách tỉnh thức. Trong bối cảnh đó, chính niệm đời sống nổi lên như một phương thức căn bản để Tết tiếp tục giữ được chiều sâu đạo lý và chức năng điều tiết xã hội trong kỷ nguyên số.

Chính niệm, theo tinh thần Phật học ứng dụng, không đòi hỏi những thực hành tách biệt khỏi đời sống thường nhật, mà khuyến khích con người ý thức rõ ràng về từng hành vi, từng lựa chọn và từng mối quan hệ. Khi được đặt vào không gian Tết, chính niệm đời sống thể hiện trước hết ở khả năng làm chậm lại nhịp sống: dành thời gian thực chất cho gia đình, cho sự gặp gỡ trực tiếp, cho những khoảnh khắc lắng đọng như bữa cơm sum họp, phút tưởng nhớ tổ tiên hay lời

chúc đầu năm được nói ra bằng sự hiện diện trọn vẹn.

Trong không gian số, chính niệm không đồng nghĩa với việc rút lui khỏi mạng xã hội, mà là ý thức cách thức hiện diện trên không gian mạng. Chính niệm giúp con người biết chọn lọc thông tin, kiểm soát cảm xúc khi tương tác, tránh lan truyền những nội dung gây chia rẽ hay tổn thương, đặc biệt trong thời điểm Tết – khi xã hội cần sự hòa ái và đồng thuận hơn bao giờ hết. Việc chúc Tết, chia sẻ hình ảnh hay cảm xúc trên mạng, nếu được thực hiện bằng chính niệm, có thể trở thành phương tiện kết nối và lan tỏa giá trị nhân văn, thay vì chỉ là hành vi trình diễn hoặc tiêu dùng cảm xúc.

Ở bình diện sâu hơn, chính niệm đời sống còn giúp tái định nghĩa cách giữ Tết. Giữ Tết không chỉ là duy trì đủ nghi thức hay hình thức truyền thống, mà là giữ được tinh thần của sự trở về, sự gắn kết và sự tự điều chỉnh nội tâm. Khi con người ý thức rõ ý nghĩa của từng thực hành – từ việc dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị mâm cỗ, đến việc sử dụng thời gian và công nghệ trong những ngày Tết – Tết sẽ tiếp tục sống như một không gian đạo lý, bất chấp những biến đổi của hình thức bên ngoài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh vai trò của việc rèn luyện đạo đức trong đời sống hằng ngày, coi đó là nền tảng để xây dựng xã hội tốt đẹp. Dưới ánh sáng Phật học, tinh thần ấy có thể được hiểu như lời kêu gọi về chính niệm xã hội, nơi mỗi cá nhân tự giác điều chỉnh hành vi vì lợi ích chung. Tết, khi được thực hành với chính niệm, chính là dịp để tinh thần này được khơi dậy và lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Từ đó có thể thấy, chính niệm đời sống không chỉ giúp Tết thích ứng với xã hội số, mà còn mở ra khả năng làm mới Tết từ bên trong, giữ cho Tết tiếp tục là không gian thực hành đạo lý và tu tập đời sống của người Việt. Đây chính là tiền đề để nhìn nhận Tết không chỉ như một truyền thống cần bảo tồn, mà như một nguồn lực văn hóa – đạo đức quan trọng, góp phần định hướng hành vi xã hội và củng cố căn cước Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

6. Tết, văn hóa và sức mạnh mềm trong ổn định xã hội hiện đại

Trong bối cảnh hiện đại, khi xã hội đối diện với nhiều thách thức đan xen như phân hóa lợi ích, căng thẳng tâm lý, xung đột nhận thức và tác động phức tạp của không gian số, văn hóa ngày càng được nhìn nhận như một nguồn lực chiến lược của sức mạnh mềm. Không chỉ định hình bản sắc, văn hóa còn đóng vai trò điều tiết hành vi, củng cố niềm tin và tạo nền tảng đồng thuận xã hội. Trong hệ

giá trị ấy, Tết cổ truyền giữ vị trí đặc biệt như một thiết chế văn hóa có khả năng tác động sâu rộng và bền vững.

Tết, xét từ góc độ này, không chỉ là một sự kiện văn hóa – lễ hội, mà là cơ chế xã hội hóa đạo lý, nơi các giá trị như hiếu đạo, buông xả, hòa giải và chính niệm được kích hoạt đồng thời trong đời sống cộng đồng. Chính sự hội tụ này giúp Tết phát huy vai trò như một "*khoảng điều hòa xã hội*", làm dịu các căng thẳng tích tụ, tái lập niềm tin giữa con người với con người và giữa cá nhân với cộng đồng. Đây là yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh mềm của Tết trong việc duy trì ổn định xã hội mà không cần đến các biện pháp cưỡng chế.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhiều lần nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong việc tạo dựng sức mạnh mềm và bảo đảm ổn định chính trị – xã hội bền vững. Đặt trong tinh thần đó, Tết cổ truyền có thể được nhìn nhận như một thiết chế an ninh mềm mang bản sắc Việt, nơi văn hóa và đạo lý đảm nhận chức năng phòng ngừa xung đột từ sớm, từ xa. Khi con người được dẫn dắt sống chậm lại, cư xử nhân ái hơn và ý thức rõ trách nhiệm của mình trong cộng đồng, xã hội sẽ giảm thiểu nguy cơ đối đầu và bất ổn.

Trong xã hội số, vai trò sức mạnh mềm của Tết càng trở nên quan trọng. Khi thông tin lan truyền nhanh và cảm xúc dễ bị kích động, những giá trị văn hóa mang tính điều tiết như chính niệm và hòa ái có ý nghĩa như "*bộ lọc đạo lý*" giúp cộng đồng giữ được sự tỉnh táo và cân bằng. Nếu được định hướng đúng, Tết không chỉ giúp con người tạm dừng khỏi nhịp sống số hóa, mà còn góp phần định hình chuẩn mực ứng xử văn minh trên không gian mạng, từ đó mở rộng phạm vi tác động của sức mạnh mềm văn hóa.

Từ góc nhìn Phật học ứng dụng, có thể thấy rằng sức mạnh mềm của Tết không đến từ các khẩu hiệu hay chiến dịch truyền thông ngắn hạn, mà từ những thực hành lặp lại, bền bỉ và thấm sâu vào đời sống hằng ngày. Khi chính niệm đời sống được nuôi dưỡng qua Tết, các giá trị đạo lý không chỉ được tái khẳng định trong một thời điểm, mà có khả năng lan tỏa và tiếp tục định hướng hành vi xã hội trong suốt cả năm. Đây chính là cơ sở để nhìn nhận Tết như một nguồn lực văn hóa – đạo đức quan trọng trong chiến lược xây dựng xã hội ổn định, nhân văn và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

7. Kết luận: Giữ Tết bằng chính niệm – giữ căn cước Việt trong kỷ nguyên số

Từ góc nhìn văn hóa học kết hợp Phật học ứng dụng, có thể khẳng định rằng: Tết cổ truyền của người Việt không chỉ là một lễ nghi theo chu kỳ thời gian, mà

là một thiết chế đạo lý sống, nơi chính niệm đời sống được xã hội hóa và vận hành tự nhiên trong cộng đồng. Thông qua Tết, các giá trị Phật học nhập thế như tỉnh thức, tiết chế, hòa ái và trách nhiệm xã hội không tồn tại như giáo lý trừu tượng, mà được hiện thực hóa trong cách con người sử dụng thời gian, tổ chức quan hệ và điều chỉnh hành vi giữa đời sống hiện đại.

Trong bối cảnh xã hội số, khi không gian và thời gian bị nén lại, cảm xúc dễ bị phân mảnh và căn cước văn hóa đứng trước nhiều phép thử mới, chính niệm đời sống trở thành chìa khóa để Tết tiếp tục sống và có ý nghĩa. Giữ Tết, vì thế, không thể chỉ dừng ở việc duy trì hình thức hay nghi lễ truyền thống, mà cốt lõi là giữ được tinh thần tỉnh thức: biết dừng lại giữa nhịp sống gấp gáp, biết hiện diện trọn vẹn trong các mối quan hệ và biết sử dụng công nghệ như phương tiện phục vụ con người, thay vì để con người bị cuốn trôi trong dòng chảy số hóa.

Tết, khi được thực hành với chính niệm, tiếp tục phát huy vai trò như một nguồn lực văn hóa – đạo đức quan trọng của sức mạnh mềm Việt Nam, góp phần điều tiết cảm xúc xã hội, củng cố niềm tin cộng đồng và phòng ngừa xung đột từ sớm, từ xa. Ở bình diện này, Tết không chỉ là ký ức văn hóa cần bảo tồn, mà là nền tảng căn cước sống, giúp người Việt giữ được mình trong quá trình hội nhập và chuyển đổi số.

Giữ Tết bằng chính niệm, do đó, cũng chính là giữ căn cước Việt từ bên trong: không khép mình trước hiện đại, không đánh mất mình trong hiện đại, mà chủ động chuyển hóa truyền thống thành năng lực sống, năng lực thích ứng và năng lực phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (các tập liên quan đến văn hóa, đạo đức và lối sống). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

3. Thích Trí Quảng. (2020). Phật giáo nhập thế và đạo lý dân tộc. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.

4. Thích Nhất Hạnh. (2014). Phật học ứng dụng trong đời sống. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.

5. Trần Ngọc Thêm. (2016). Cơ sở văn hóa Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

6. Nguyễn Văn Huyên. (1995). Văn minh Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa.

7. Tô Lâm. (2025–2026). Các bài phát biểu và bài viết về văn hóa, sức mạnh mềm và ổn định chính trị – xã hội. Nguồn chính thống của Đảng và Nhà nước.

8. Taylor, Charles. (2004). Modern Social Imaginaries. Durham & London: Duke University Press.

9. Giddens, Anthony. (1991). Modernity and Self-Identity: Self and Society in the Late Modern Age. Stanford: Stanford University Press.

10. Minh Dực. (2025). Từ – nền tảng đạo đức của Phật học ứng dụng trong đời sống xã hội đương đại. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.

11. Minh Dực. (2025). Bi – năng lực chuyển hóa khổ đau và gắn kết cộng đồng trong Phật giáo nhập thế. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.

12. Minh Dực. (2025). Hỷ – niềm vui có trí tuệ và giá trị xã hội trong Phật học ứng dụng. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.

13. Minh Dực. (2025). Xả – trí tuệ buông và sức mạnh giữ trong bối cảnh xã hội hiện đại. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.

14. Minh Dực. (2025). Chuyển hóa nhận thức – Phật học ứng dụng trong kiến tạo đạo lý xã hội thời chuyển đổi số. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.

Tác giả: **Nguyễn Hoàng Hành**
Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo